

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số 244/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Long;

Ông Lương Văn Thoại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **V A C**, sinh năm 1995; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông V A D và con bà S T M; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; họ tên vợ: V T V, sinh năm 1996; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/09/2024, tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện K. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo V A C là: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. **V A M**, sinh năm 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản D, xã E, huyện F, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: H'Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **V A D** và con bà **M T K**; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/09/2024, tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện K. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo V A C là: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đ T T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số G H, thị trấn I, huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 30/9/2024, Tổ công tác Công an thị trấn I phối hợp với Công an xã Yên Thường, K, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực Đình Vỹ, Yên Thường, K, Hà Nội phát hiện **V A M** điều khiển xe máy BKS 26B2-547.87 chở **V A C**, đứng cạnh là Đ T T, sinh năm 1975; HKTT: Số G H, thị trấn I, K, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, **V A C** đã thả trong lòng bàn tay trái xuống dưới đường 04 gói giấy màu trắng, rơi cạnh vị trí đỗ xe. Tổ công tác đã yêu cầu **V A C** nhặt các gói giấy để kiểm tra. Đặc điểm 04 gói giấy màu trắng gồm 03 gói giấy có ghi số 20 và 01 gói giấy không ghi số, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. **V A C** khai chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy đều là ma túy Heroin của **V A C** và **V A M** mang đi bán kiếm lời. **V A C** đang định bán cho Thành 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng nhưng chưa kịp bán. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật đưa **V A C**, **V A M**, Đ T T về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của V A C:

- 04 gói giấy màu trắng gồm 03 gói giấy có ghi số 20 và 01 gói giấy không ghi số, bên trong đều chứa chất bột màu trắng;

- 01 điện thoại Redmi, màu xanh, bên trong gắn sim 0961290015, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của V A M:

- 01 điện thoại Poco màu đen, bên trong gắn sim 0335086543, đã qua sử dụng;

- 01 xe máy Honda Wave S, màu sơn đen, BKS 26B2-547.87, số khung RLHHC090X7Y906682, số máy HC09E-6729813, không có hai bên yếm xe.

Thu giữ của Đ T T:

- 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, bên trong gắn sim 0562482528, đã qua sử dụng;

- Số tiền 400.000 đồng.

Ngày 01/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành khám xét nơi ở của V A C và V A M nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 7143/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,034 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có ghi số 20 là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,054 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có ghi số 20 là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,037 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có ghi số 20 là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,062 gam.*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo V A C, bị cáo V A M và đối tượng Đ T T khai nhận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 30/09/2024, V A C đang ở cùng V A M tại phòng trọ tại địa chỉ số L ngách M ngõ N, khu phố H, O, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì nhận được điện thoại của Đ T T gọi đến số điện thoại của V A C. Lúc này V A M đang ngồi cạnh và nghe máy, Đ T T hỏi V A M 400.000 đồng tiền ma túy Heroin, V A M đồng ý. V A C và V A M trao đổi, thống nhất V A M ma túy về để bán kiếm lời. V A C sẽ bỏ tiền V A M ma túy để bán, tiền lời V A C và V A M sẽ dùng để chi tiêu sinh hoạt chung. Sau đó, Thành gọi điện thoại cho V A C, V A C đồng ý bán ma túy và hẹn giao dịch tại Đình Vỹ, Yên

Thường, K, Hà Nội. V A C một mình điều khiển xe máy BKS 26B2-547.87 đi đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để V A M ma túy. Tại khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh, V A C có gặp một người đàn ông lạ mặt và V A M được 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroin với giá 500.000 đồng và điều khiển xe máy đi về phòng trọ. Tại phòng trọ, V A C chia gói ma túy vừa V A M được ra thành 04 gói ma túy nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng. V A C dùng bút bi viết số 20 lên 03 gói ma túy với mục đích để ký hiệu nhận biết (03 gói ma túy này sẽ bán với giá 200.000 đồng/01 gói), 01 gói ma túy còn lại không viết gì. Sau đó, V A C bảo V A M điều khiển xe máy chở V A C đi bán ma túy cho Thành tại khu vực Đình Vỹ, Yên Thường, K, Hà Nội. Tại điểm hẹn, V A C và V A M gặp Đ T T, khi đang chuẩn bị bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với lời khai người liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Đ T T chưa mua được ma túy của V A C và V A M, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho V A C do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen, BKS 26B2-547.87, số khung RLHHC090X7Y906682, số máy HC09E-6729813, quá trình điều tra xác định là tài sản của V A C. Ngày 30/09/2024, V A C và V A M đã sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện K thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu xanh cũ đã qua sử dụng lắp sim liên lạc số 0961290015 thu giữ của V A C. Quá trình điều tra xác định là tài sản của V A C. Ngày 30/09/2024, V A C đã sử dụng để liên lạc với Đ T T thực hiện việc trao đổi V A M bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện K thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động POCO màu đen cũ đã qua sử dụng lắp sim liên lạc số 0335086543 tạm giữ của V A M. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của V A M sử dụng liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào việc liên lạc V A M bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện K thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đồng cũ đã qua sử dụng lắp sim liên lạc số 0562482528 thu giữ của Đ T T. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của Đ T T. Ngày 30/09/2024, Đ T T đã sử dụng liên lạc thực hiện việc V A M ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện K thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 400.000 đồng tạm giữ của Đ T T. Quá trình điều tra xác định là tiền của Thành dùng mua ma túy ngày 30/9/2024. Cơ quan CSĐT Công an huyện K thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, V A C và V A M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 232/CT-VKSGL ngày 25 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo V A C và bị cáo V A M về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo V A C và bị cáo V A M phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt V A C từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt V A M từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen, BKS 26B2-547.87, số khung RLHHC090X7Y906682, số máy

HC09E-6729813 và 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu xanh cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc thu giữ của V A C; 01 chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đồng cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Đ T T là phương tiện, tiền bạc có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; trả lại cho bị cáo V A M: 01 chiếc điện thoại di động POCO màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Đ T T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của anh Thành không gây trở ngại cho việc xét

xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Thành.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 30/9/2024, tại Đình Vỹ, xã Yên Thường, huyện K, Hà Nội, bị cáo V A C và bị cáo V A M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,187 gam cho Đ T T mục đích để kiếm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Các bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về đồng phạm:* Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm

giảm đơn do hai bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, trong đó: V A C là người thực hành tích cực; V A M giữ vai trò là người giúp sức. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, song về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[4.3] Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu. Như vậy, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 52), thể hiện: Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 30/09/2024, tổ công tác Công an thị trấn I phối hợp với Công an xã Yên Thường làm nhiệm vụ tại khu vực Đình Vỹ, Yên Thường, K, Hà Nội, kiểm tra phát hiện V A C và V A M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy. Sau đó, V A C và V A M bị tạm giữ, tạm giam từ đó cho đến nay. Như vậy, thời điểm người phạm tội bị bắt quả tang, bị giữ để làm việc với Cơ quan Công an là từ ngày 30/09/2024 nên tính thời hạn tù từ ngày 30/09/2024 đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 111 của Bộ luật Tố tụng hình sự và đảm bảo nguyên tắc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo từ ngày 01/10/2024 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4.6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đen, BKS 26B2-547.87, số khung RLHHC090X7Y906682, số máy HC09E-6729813 và 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu xanh cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc thu giữ của V A C; 01 chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng đồng cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Đ T T là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động POCO màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc thu giữ của V A M xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V A M.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho V A C, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đ T T là người V A M ma túy của V A C và V A M để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo V A C và bị cáo V A M phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt V A C 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/09/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo V A C.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt V A M 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/09/2024.

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo V A M.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Heroin, khối lượng còn lại là 0,145 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,042 gam) thu giữ của bị cáo V A C, đựng trong 01 Phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của V A C, cán bộ Công an thị trấn I Nguyễn Thanh Thức và Giám định viên Trần Ngọc Chinh, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc thu giữ của V A C;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc thu giữ của Đ T T;

3.4. Hoàn trả cho bị cáo V A M: 01 chiếc điện thoại di động POCO cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim liên lạc thu giữ của V A M;

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 29/11/2024.

3.5. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Đ T T;

Số tiền 400.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0004077 ngày 06/12/2024.

4. *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo V A C.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo V A M.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ T T có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã B (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- UBND xã E (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng